

Số: 30/2021/QĐST-HNGĐ

K, ngày 08 tháng 02 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ các điều 212, 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 31; 32; 33; 34; 35 và 36 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án năm 2020;

Căn cứ các điều 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 13/2021/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2021, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung.

- *Thẩm phán phiên họp:* Bà Sơn Thị Nhân

- *Những người tham gia tố tụng:*

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C, nơi cư trú: Tổ 8, phường Trần Thành Ngọ, quận K, thành phố Hải Phòng.

NỘI DUNG HÒA GIẢI THÀNH:

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C có đăng ký kết hôn năm 2016 tại UBND phường Trần Thành Ngọ, quận K, thành phố Hải Phòng (Giấy chứng nhận kết hôn số: 32/2016 ngày 06-5-2016, trên cơ sở tự nguyện (quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình). Quá trình chung sống có nhiều bất đồng trong quan niệm sống và tính tình không hợp, không ai quan tâm đến ai. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân quận Kiến An công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C.

[2] Con chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 18-9-2016; Chị Phạm Thị M tiếp tục nuôi con chung cho đến khi trưởng thành; anh Nguyễn Văn C có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 2.000.000 (Hai triệu) đồng, tính từ tháng 02/2021. Sự thỏa thuận của chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con

khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp thực tế, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Tài sản chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

[4] Lệ phí: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C thống nhất Chị Phạm Thị M nhận nộp toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm

5] Căn cứ Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành ngày 22 tháng 01 năm 2021 về việc công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con giữa Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 15 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C có 01 con chung là Nguyễn An N, sinh ngày 18-9-2016; Chị Phạm Thị M tiếp tục nuôi con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn C đóng góp nuôi con chung với chị Phạm Thị M mỗi tháng số tiền là 2.000.000 (Hai triệu) đồng, tính từ tháng 02/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về tài sản chung: Chị Phạm Thị M và anh Nguyễn Văn C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết, hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị M nhận nộp toàn bộ số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, đã nộp theo biên lai số 0015276 ngày 22 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng.

3. Quyết định công nhận kết quả hòa giải thành có hiệu lực pháp luật và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành

án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận K;
- VKSND TP Hải Phòng;
- TANDTP Hải Phòng;
- UBND phường T, quận K;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân